

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Trần Văn Lý**
Ông **Mai Gia Cát**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Bá H và bà Nguyễn Thị Kim N; Có chồng và 02 con; Tiền án: Bị xử phạt 06 tháng tù (theo Bản án số 240/2012/HS-ST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang), 09 tháng tù (theo Bản án số 281/2013/HS-ST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang), 02 năm tù (theo Bản án số 108/2017/HS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang) đều về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (theo Quyết định áp giải ngày 10/7/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Nha Trang): Có mặt.

2. Hoa Phi Quốc A (tên gọi khác: **Q**), sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoa Phi L và bà Phạm Thị Bích V; Có vợ và 02 con; Tiền án: Bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số

345/2013/HS-ST ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang); Chưa chấp hành nghĩa vụ án phí của bản án trên (theo kết quả xác minh ở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang tại Biên bản ngày 14/12/2018); Tiền sự: Không; Nhân thân: bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 279/2014/HS-ST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2015; Chấp hành xong nghĩa vụ khác của bản án (án phí) tháng 8/2016; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác: Có mặt.

3. Phan Văn H, sinh năm 1971, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn N và bà Châu Thị D; Có vợ và 02 con; Tiền án: Bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 160/2017/HS-PT ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa); Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 109/1998/HS-ST ngày 23/10/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa).

- *Bị hại*: Cháu Phạm Nguyệt M, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phù Thị Mỹ H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (mẹ của cháu Phạm Nguyệt M): Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Phạm Thị Bích V, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2018, Hoa Phi Quốc A điều khiển xe moto hiệu Honda Click biển kiểm soát 79H3-9742 (của bà Phạm Thị Bích V, mẹ của Quốc A, đã xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 10/10/2018) chở vợ là Nguyễn Thị Kim P và con là Hoa Khiết T đi chơi. Khi đi ngang qua ngã tư Hoàng Văn Thụ - Đào Duy Từ, P phát hiện tại khu vực Trường mẫu giáo Vạn Thạnh (đối diện quán ăn số 99 Hoàng Văn Thụ) có dựng một xe đạp điện ASAMA (của cháu Phạm Nguyệt M) nhưng không có người trông giữ và nảy sinh ý định trộm cắp. P nói Quốc A dừng xe chờ còn P xuống xe và dắt xe đạp điện ra khỏi quán ăn. Sau đó, P điều khiển xe đạp điện đi trước, Quốc A điều

khuyến xe máy chở con chạy theo sau. Đến khu vực đầu hẻm số 131 đường 2/4, phường V, thành phố N thì cả hai dừng lại, Quốc A gọi điện thoại cho Phan Văn H để trao đổi việc mua bán xe đạp điện vừa trộm cắp được. Biết rõ là tài sản trộm cắp nhưng H vẫn đồng ý mua và nói Quốc A đưa xe đạp điện đến địa chỉ n đường B phường V, thành phố N để bán cho H với giá 1.500.000đ. Sau đó, chiếc xe trên được anh Nguyễn Văn T liên hệ với H để mua giúp cho anh Nguyễn Văn B với giá 2.000.000đ. Khi mua, anh T và anh B không biết xe do trộm cắp mà có. Anh T đã giao nộp chiếc xe đạp điện cho cơ quan điều tra để trả lại xe cho chị Phù Thị Mỹ H; Số tiền Hoa Phi Quốc A nộp 1.500.000đ và Phan Văn H nộp 2.000.000đ đã được cơ quan điều tra nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước Số CT 0000004 ngày 02/01/2019). Ngoài ra Hoa Phi Quốc A còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe Honda Click màu đỏ, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần thun dài màu đen, 01 quần lửng màu xanh, 01 áo thun màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, 01 ốp lưng nhựa màu đen, 01 mũ bằng vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu vàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 494/HĐĐG ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận chiếc xe đạp điện ASAMA nói trên có giá trị là 8.930.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSKH-P1 ngày 30/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Thị Kim P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hoa Phi Quốc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Phan Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Kim P từ 03 đến 04 năm tù, Hoa Phi Quốc A từ 01 đến 02 năm tù, Phan Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình điều tra, chị Phù Thị Mỹ H và cháu Phạm Nguyệt M trình bày: Khoảng 17 giờ 20 ngày 01/10/2018, cháu M mượn xe đạp điện của chị H và cùng chị H (đi xe máy) đến quán lẩu bò tại 99 Hoàng Văn Thụ. Khoảng 30 phút sau, chị H và cháu M ra thì thấy chiếc xe đạp điện cháu M để ở lề đường đã bị mất. Sau khi báo với cơ quan Công an, chị H đã nhận được chiếc xe bị mất. Nay chị H và cháu M không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh T nghe anh B nói muốn tìm mua xe đạp điện cho con đi học nên anh T có hỏi Phan Văn H về việc mua bán xe. Được H cho biết có bán chiếc xe với giá 2.000.000đ, anh T đã mua và đưa về cho anh B. Sau khi biết xe là tài sản do trộm cắp anh T đã giao nộp xe cho cơ quan điều tra. Nay các anh không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyết định số 25/QĐ-VKS-NT ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để quyết định truy tố là phù hợp với quy định của điểm b khoản 2 Điều 268, Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập. Có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thị Kim P và Hoa Phi Quốc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 8.930.000đ của bị hại. Bị cáo Phan Văn H biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không tuân thủ pháp luật mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[3] Hành vi của Nguyễn Thị Kim P và Hoa Phi Quốc A, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và thuộc trường hợp trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoa Phi Quốc A đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại “trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ” nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Phan Văn H đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, khuyến khích việc thực hiện tội phạm ở người khác, cản trở, gây khó khăn cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Bị cáo đã bị kết án, được hưởng án treo (theo Bản án số 160/2017HS-PT ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) nay lại phạm tội do cố ý trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án nói trên và phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo Phan Văn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội khi đang mang thai nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với các bị cáo, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Chiếc xe moto Honda Click bị cáo Hoa Phi Quốc A sử dụng khi phạm tội là tài sản của bà Phạm Thị Bích V cần trả lại cho chủ sở hữu;

Tài sản do các bị cáo chiếm đoạt và tiêu thụ đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu và không có ai yêu cầu bồi thường thiệt hại nên số tiền bị cáo A giao nộp là khoản tiền bị cáo nhận của Phan Văn H cần trả lại cho bị cáo H, số tiền bị cáo Phan Văn H nộp là tiền bị cáo nhận của anh Nguyễn Văn T nên trả lại cho anh T.

Chiếc điện thoại bị cáo Hoa Phi Quốc A sử dụng để liên lạc với bị cáo H khi tiêu thụ tài sản cần tịch thu sung công quỹ.

Các đồ vật do bị cáo Hoa Phi Quốc A giao nộp gồm: 01 (một) áo sơ mi màu trắng, 01 (một) quần thun dài màu đen, 01 (một) quần lửng màu xanh, 01 (một) áo thun màu xanh, 01 (một) mũ vải màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với phần hình phạt 02 năm tù của bản án số 108/2017/HS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt (10/7/2019).

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Hoa Phi Quốc A 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.3. Căn cứ Khoản 1 Điều 323, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Phan Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cộng với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 160/2017/HS-PT ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48, Điều 106 Bộ luật hình sự,

Số tiền 3.500.000đ hiện Công an thành phố Nha Trang nộp vào Kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; Số CT 0000004 ngày 02/01/2019) được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo Phan Văn H 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho anh Nguyễn Văn T 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Trả lại cho bà Phạm Thị Bích V 01 (một) xe máy hiệu Honda Click màu đỏ, biển kiểm soát 79H3-9742 (đang giữ tại kho của Công an thành phố Nha Trang theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 (một) ốp lưng bằng nhựa màu đen (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi màu trắng, 01 (một) quần thun dài màu đen, 01 (một) quần lửng màu xanh, 01 (một) áo thun màu xanh, 01 (một) mũ vải màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Hoa Phi Quốc A và Phan Văn H - mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

- Vụ GDKT 1;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.